

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Lĩnh

Bà Vương Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên- là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T - Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 18/5/1969.
- Nơi ĐKKHKT: Khu 9 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Trình độ VH: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.
- Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1937,
- Con bà: Bùi Thị P, SN 1942 (hiện đã chết).
- Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1972,
- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999.
- Tiền án, Tiền sự: Không.
- Lịch sử bản thân: Bản án số 26/2007/HSST ngày 30/5/2007 Toà án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt Nguyễn Xuân T 9.000.000đ về tội Đánh bạc, bị cáo đã thi hành xong ngày 13/09/2007.

Bị bắt từ ngày 13/12/2017 đến ngày 16/12/2017. Hiện tại ngoại có mặt

2. Nguyễn Xuân H - Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 16/10/1987.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Trình độ VH: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.
- Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1956,
- Con bà: Bùi Thị T, SN 1957

- Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1989, - Con: chưa có.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 13/12/2017 đến ngày 16/12/2017. Hiện tại ngoại có mặt

3. Nguyễn Quốc B - Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 29/10/1988.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Trình độ VH: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

- Con ông: Nguyễn Quốc P, sinh năm 1965,

- Con bà: Trần Thị T, SN 1965, - Vợ: Ngô Thị Hồng A, sinh năm 1990, - Con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 13/12/2017 đến ngày 16/12/2017. Hiện tại ngoại có mặt.

4. Phan Văn Chung - Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 13/05/1984.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 10, TT T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Trình độ VH: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

- Con ông: Phan Hồng T, sinh năm 1947,

- Con bà: Đàm Thị V, SN 1955- Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1991, cán bộ trường Trung học phổ thông QL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Con: Chưa có.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 13/12/2017 đến ngày 16/12/2017. Hiện tại ngoại có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 13/12/2017, Công an huyện Thanh Ba bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969 thuộc khu 3 xã Y, huyện Thanh Ba 04 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi sâm được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Xuân T; Nguyễn Xuân H - sinh năm 1987 trú tại khu 3 xã Đ; Nguyễn Quốc B - sinh năm 1988 trú tại khu 01 xã Đ và Phan Văn C - sinh năm 1984 trú tại khu 10 thị trấn T, huyện T.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 52 quân bài Tú lơ khơ; 01 mảnh cọ và 5.260.000đ tiền NHNN Việt Nam (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kiểm tra, tạm giữ trên người các đối tượng:

- Nguyễn Xuân T: 01(một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 131020927 cấp ngày 23/9/2008 mang tên Nguyễn Xuân T.

- Nguyễn Xuân H: 01(một) ví giả da màu đen bên trong có 6.500.000 đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 chứng minh thư nhân dân số 131295822 cấp ngày 23/9/2013 mang tên Nguyễn Xuân H.

- Nguyễn Quốc B: 01(một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 131295852 cấp ngày 02/6/2011 mang tên Nguyễn Quốc B và 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Phan Văn C: 01(một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 1314410720 cấp ngày 06/5/2017 mang tên Phan Văn C và 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình và các đồng phạm như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/12/2017, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B, Phan Văn C rủ nhau đến nhà Nguyễn Xuân T chơi. Đến khoảng 16 giờ thì đến nhà ở của T, gặp T ở nhà một mình. Cả 4 người ngồi chơi khoảng 10 phút thì T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức “Đánh sâm” được thua bằng tiền. H, B và C đồng ý. T trải 01 mảnh cạ ra nền phòng khách và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra, sau đó then cửa lại từ phía trong. Cả 4 cùng ngồi xuống chơi và thống nhất cách thức đánh bạc: Mỗi người được chia đều 10 quân bài, ai đánh số bài trên tay hết trước thì thắng bạc và ván chơi kết thúc, những người còn lại phải trả tiền cho người thắng với số tiền 5.000 đồng/ 1 lá bài còn trên tay, người còn nguyên 10 lá bài (gọi là treo) phải trả cho người thắng 80.000 đồng, báo Sâm được ưu tiên theo thứ tự vòng đánh, báo sâm thành công tức là không ai chặn được lá bài nào, mỗi người chơi phải trả 100.000đ cho người có bài Sâm ván đó. Nếu bị bắt sâm thì người báo sâm phải trả cho người bắt sâm số tiền 300.000đ; bị bắt tứ quý thì phải trả cho người bắt được tứ quý số tiền 100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT ngày 08/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Nguyễn Xuân T; Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B; Phan Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị xem xét giảm nhẹ.

Đại diện VKS tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30 BLHS 1999, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Điểm i khoản 01 điều 51 BLHS 2015 đối với Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B và Phan Văn C. Khoản 02 điều 51 BLHS 2015 đối với Phan Văn C và Nguyễn Xuân T, Điều 30 BLHS đối với các bị cáo về tội đánh bạc.

Đề nghị phạt:

Nguyễn Xuân T 15 đến 18 triệu đồng

Nguyễn Xuân H 8 đến 10 triệu đồng

Nguyễn Quốc B 8 đến 10 triệu đồng

Phan Văn C 8 đến 10 triệu đồng

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/12/2017, Nguyễn Xuân T; Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B; Phan Văn C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình Nguyễn Xuân T tại khu 3 xã Y - huyện T. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 52 quân bài Tú lơ khơ; 01 mảnh cạ và 5.260.000 đồng, tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Về số tiền khi tham gia đánh bạc đủ cơ sở xác định: kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đang thắng bạc được tổng cộng số tiền 820.000 đồng. Nguyễn Xuân H sử dụng 1.580.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thắng, được tổng số tiền 2.560.000 đồng. Nguyễn Quốc B sử dụng 1.080.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt B đang thắng bạc, được tổng số tiền là 1.490.000 đồng. Phan Văn C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt C thua còn 390.000 đồng.

Tội phạm các bị cáo vi phạm thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự an xã hội, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình. Từ việc đánh bạc có thể nảy sinh nhiều tệ nạn, tội phạm khác, vì vậy phải đưa ra xét xử là cần thiết.

Xét vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Trong vụ án này Nguyễn Xuân T là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, các bị cáo khác tham gia với vai trò đồng phạm

Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B; Phan Văn C là người trực tiếp đánh bạc, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Ngoài ra mẹ đẻ của Nguyễn Xuân T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bố đẻ của Phan Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Nguyễn Xuân T là người trực tiếp đánh bạc, bản thân đã bị xét xử năm 2007 về tội đánh bạc, quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng, phạm tội vì mục đích thu lợi, các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện giáo dục.

Đối với Đào Thị H sinh năm 1972 (là vợ của Nguyễn Xuân T) và Nguyễn Minh T sinh năm 1999 (là con ruột Nguyễn Xuân Thông) tuy biết việc T, H, B và C đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình nhưng do nể nang nên không ngăn cản. Bản thân H, T không biết số tiền cụ thể các đối tượng sử dụng để đánh bạc là bao nhiêu tiền. Quá trình các đối tượng đánh bạc, H, T không thu phé và cũng không có ai đưa tiền cho H và T do đó Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba không đề cập xử lý hình sự.

[2] Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 mảnh cọ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy, số tiền 5.260.000đ là tiền sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với các đồ vật, tài sản tạm giữ có giá trị, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại, nhưng cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B, Phan Văn C. Điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B, Phan Văn C. Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với Nguyễn Xuân T, Phan Văn C.

Tuyên bố: Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quốc B, Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt:

Nguyễn Xuân T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)

Nguyễn Xuân H 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

Nguyễn Quốc B 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

Phan Văn C 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 89, 104, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung công 5.260.000đ tiền NHNN Việt Nam (năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu để tiêu hủy: 52 quân bài Tú lơ khơ; 01 mảnh cọ

Trả lại cho Nguyễn Xuân T: 01(một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 131020927 cấp ngày 23/9/2008 mang tên Nguyễn Xuân T;

Trả lại cho Nguyễn Xuân H: 01(một) ví giả da màu đen bên trong có 6.500.000 đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 chứng minh thư nhân dân số 131295822 cấp ngày 23/9/2013 mang tên Nguyễn Xuân H, nhưng tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho Nguyễn Quốc B: 01(một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 131295852 cấp ngày 02/6/2011 mang tên Nguyễn Quốc B và 1.680.000đ (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án;

Trả lại cho Phan Văn C: 01(một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 1314410720 cấp ngày 06/5/2017 mang tên Phan Văn C và 3.000.000 đ (ba triệu đồng), nhưng tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng trên theo biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba ngày 29/3/2018.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135 BLTTHS 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Vũ